| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 58/2022/HC-PT<br>Ngày: 18 - 01 - 2022<br>V/v Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Văn;

Ông Phạm Công Mười.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 401/2021/TLPT-HC ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc "Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2021/HCST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2945/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1935.

Địa chỉ: ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Phi H, sinh năm 1975. (có mặt)*

Địa chỉ: đường Q, Phường L, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Lê Văn T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Quang H1 - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Ông Nguyễn Văn T1 - Chức vụ: Phó trưởng phòng Kinh tế đất, Chi cục quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo*: Ông Trần Văn C.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Ông Trần Văn C là chủ sử dụng của thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/9/1998, được đăng ký thay đổi ngày 28/01/2010.

Ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính do Ủy ban nhân dân huyện L ban hành gồm: Quyết định số 6983/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất; Quyết định 4025/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Trần Văn C.

Căn cứ khởi kiện cụ thể như sau:

- Việc bồi thường cho ông Trần Văn C không đúng trình tự, thủ tục, các Quyết định 6983/QĐ-UBND và 4025/QĐ-UBND ban hành từ năm 2013 nhưng đến năm 2017 mới giao cho ông C.

- Mức bồi thường và thông báo thông tin quy hoạch không công khai, có dấu hiệu trục lợi: Năm 2009, đã có thông báo quy hoạch, giải tỏa, năm 2013 đã có quyết định bồi thường, hỗ trợ nhưng không thực hiện việc đền bù ngay mà đến cuối năm 2017 mới thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ. Người dân không được tổ chức lấy ý kiến và không biết về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Kết quả thẩm định giá cho thấy giá trị quyền sử dụng đất cao gấp nhiều lần so với số tiền đền bù.

Quyết định bồi thường không được sự đồng ý của người dân, năm 2017 mới tiến hành việc bồi thường nhưng vẫn áp dụng quyết định của năm 2013 là không đúng pháp luật, không phù hợp thực tế.

- Ủy ban nhân dân huyện L giao đất tái định cư cho hộ C quá trễ nên phải chịu đóng tiền sử dụng đất cao theo quy định mới không được nợ thuế 05 năm như các hộ khác cùng dự án.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện L trình bày:*

- Về cơ sở pháp lý:

Văn bản số 1656/TTg-KTN ngày 20/9/2011 của Chính phủ về việc phê duyệt khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng

đường cao tốc B, gửi Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Thông báo số 4902/TB-UBND ngày 05/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc B qua huyện Nhơn Trạch và huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc B trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Văn bản số 4571/UBND-ĐT ngày 12/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt đơn giá bồi thường về đất, nhà, tài sản bị giải tỏa thuộc dự án đường cao tốc B.

Văn bản số 9926/UBND-ĐT ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, vật kiến trúc cây trồng và danh mục tài sản thuộc dự án đường cao tốc B đoạn qua huyện L và Nhơn Trạch.

- Về diễn biến hồ sơ bồi thường:

Thực hiện Văn bản số 3162/UBND-KT ngày 23/7/2012 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc triển khai thực hiện Thông báo số 4902/TB-UBND ngày 05/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Ngày 17/8/2012, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P và chủ dự án tiến hành họp dân công khai Thông báo thu hồi đất số 4902/TB-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 25/3/2013, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L phát hành Thông báo số 467/TB-TTPTQĐ về việc kiểm kê thực địa tài sản giải tỏa trên đất thu hồi gửi ông Trần Văn C.

Ngày 01/4/2013, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P và Ban ấp 1B tiến hành lập biên bản đo đạc và kiểm kê tài sản của người có tài sản gắn liền với đất.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đến Ủy ban nhân dân xã P để xác nhận nguồn gốc đất, các xác nhận khác và được các phòng ban liên quan thẩm tra theo quy định.

Ngày 12/11/2013, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 5622/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn C để thực hiện dự án. Theo đó, thu hồi 249,4m$^2$ loại đất ONT (210m$^2$) + LNC thuộc thửa đất số X, tờ bản đồ địa chính số Y, xã P, huyện L.

Ngày 16/12/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 4109/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án (đợt 2).

Ngày 23/12/2013, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 6983/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Văn C do thu hồi

đất để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B với số tiền là 857.223.320 đồng. Tuy nhiên, do chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn để tổ chức chi trả.

Ngày 24/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản 9926/UBND-ĐT về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, vật kiến trúc cây trồng và danh mục tài sản thuộc dự án.

Ngày 08/8/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2762/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung thuộc dự án.

Ngày 05/9/2017, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 4025/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Trần Văn C với số tiền 230.133.600 đồng.

Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành các Quyết định hành chính bị khởi kiện là đúng pháp luật.

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trình bày:*

Ngày 17/8/2012, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P và chủ dự án tiến hành họp dân công khai Thông báo thu hồi đất số 4902/TB-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 25/3/2013, Trung tâm Phát triển quỹ đất phát hành Thông báo số 467/TB-TTPTQĐ về việc kiểm kê thực địa tài sản giải tỏa trên đất thu hồi gửi ông Trần Văn C.

Ngày 01/4/2013, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P và Ban ấp 1B tiến hành lập biên bản đo đạc và kiểm kê tài sản của người có tài sản gắn liền với đất.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đến Ủy ban nhân dân xã P để xác nhận nguồn gốc đất, các xác nhận khác và được các phòng ban liên quan thẩm tra theo quy định.

Ngày 12/11/2013, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 5622/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn C để thực hiện dự án. Theo đó, thu hồi 249,4m$^2$ loại đất ONT (210m$^2$) + LNC thuộc thửa X, tờ bản đồ địa chính số Y, xã P, huyện L.

Ngày 16/12/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 4109/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án (đợt 2).

Ngày 23/12/2013, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 6983/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Văn C do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B với số tiền là 857.223.320 đồng. Tuy nhiên, do chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn để tổ chức chi trả.

Ngày 24/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản 9926/UBND-ĐT về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, vật

kiến trúc cây trồng và danh mục tài sản thuộc dự án.

Ngày 08/8/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2762/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung thuộc dự án.

Ngày 05/9/2017, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 4025/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Trần Văn C với số tiền 230.133.600 đồng.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành các Quyết định hành chính bị khởi kiện đúng pháp luật.

Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện L đề nghị Tòa án bác nội dung đơn khởi kiện của ông C.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2021/HC-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:*

Căn cứ các Điều 38, 42, 44, 55, 56 Luật Đất đai năm 2003; các Điều 14, 29, 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử**:**

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện L gồm:

+ Quyết định số 6983/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với hộ ông Trần Văn C.

+ Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Trần Văn C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 21/6/2021, ông Trần Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn C.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện L cho rằng mức giá bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng áp dụng đối với gia đình ông C là đúng quy định pháp luật. Về vấn đề tái định cư, gia đình ông C đã được cấp một lô đất 250m$^2$ và một lô đất tái định cư nên quyền lợi về chỗ ở tái định cư

của gia đình ông C đã được bảo đảm. Do vậy, UBND huyện L đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Hộ ông Trần văn C bị thu hồi 249,4m$^2$ tại thửa X, tờ bản đồ địa chính số Y, xã P, huyện L để thực hiện dự án Cao tốc B. Ông Trần Văn C kháng cáo cho rằng mức đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông là thấp nên ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Trong khi đó, Dự án xây dựng đường cao tốc B đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2013. Ngày 23/12/2013, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 6983/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Văn C do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B với số tiền là 857.223.320 đồng, mức đền bù này là đúng quy định pháp luật tại thời điểm ban hành quyết định. Tuy nhiên, do chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn để tổ chức chi trả nên tiền bồi thường, hỗ trợ chưa được chi trả cho gia đình ông C kịp thời. Vì vậy, ngày 05/9/2017, Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành Quyết định số 4025/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Trần Văn C với số tiền 230.133.600 đồng. Ngoài ra, ông C còn được nhận 02 lô đất tái định cư. Do đó, quyền lợi của gia đình ông C trong vấn đề bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư đã được bảo đảm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Trần Văn C (do anh Trần Phi H là đại diện theo ủy quyền) làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Theo nội dung đơn kháng cáo, anh H - đại diện ủy quyền của ông C đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, hủy Quyết định số 6983/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của UBND huyện L về việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với hộ ông Trần Văn C và Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND huyện L về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Trần Văn C. Theo phía người khởi kiện trình bày: gia đình ông C được nhận tiền bồi thường hỗ trợ quá chậm kể từ khi có quyết định bồi thường, hỗ trợ, việc tái định cư cũng được thực hiện chậm trễ nên bị thu tiền sử dụng đất quá cao và không được hưởng ưu đãi về việc nợ tiền

sử dụng đất 05 năm.

Xét thấy, ông Trần Văn C là chủ sử dụng của thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai đã được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/9/1998, được đăng ký thay đổi ngày 28/01/2010. Ngày 12/11/2013, UBND huyện L ban hành Quyết định số 5622/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Trần Văn C, diện tích đất bị thu hồi là 249,4m$^2$, loại đất ONT (210m$^2$) + LNC, thuộc thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, xã P, huyện L. Ngày 16/12/2013, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 4109/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án (đợt 2). Ngày 23/12/2013, UBND huyện L ban hành Quyết định số 6983/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Văn C để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B với số tiền là 857.223.320 đồng. Tuy nhiên, do chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn nên chưa thực hiện chi trả cho ông C vào thời điểm ban hành Quyết định số 6983/QĐ-UBND nêu trên. Ngày 05/9/2017, UBND huyện L ban hành Quyết định số 4025/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Trần Văn C với số tiền 230.133.600 đồng.

Về thẩm quyền, trình tự và thủ tục ban hành Quyết định số 6983/QĐ-UBND ngày 23/12/2013; Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND huyện L đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 38, 42, 44 Luật Đất đai năm 2003; các Điều 29, 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/08/2009; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Vào thời điểm ban hành Quyết định số 6983/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của UBND huyện L, do chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn để tổ chức chi trả nên hộ gia đình ông C chưa nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng kịp thời. Tuy nhiên, ngày 05/9/2017, UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 4025/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Trần Văn C với số tiền 230.133.600 đồng. Tổng số tiền hộ ông C được bồi thường hỗ trợ là 1.087.356.920 đồng, cụ thể như sau:

+ Bồi thường đất: Đất ở nông thôn vị trí 1 đơn giá 1.861.000đ/m$^2$ x 210 m$^2$ = 390.810.000 đồng; đất nông nghiệp (CLN) vị trí 1 đơn giá 140.000đ/m$^2$ x 39,4 m$^2$= 19.739.400 đồng.

+ Nhà vật kiến trúc: 600.027.820 đồng.

+ Cây trồng 2.958.000 đồng.

+ Tài sản khác: 4.160.000 đồng.

+ Hỗ trợ các loại: 57.161.700 đồng.

+ Thưởng di dời 12.000.000 đồng.

Đồng thời hộ ông C cũng đã được nhận 02 lô tái định cư (01 lô chính, 01 lô phụ)

Như vậy, UBND huyện L đã bồi thường và hỗ trợ bổ sung cho ông Trần Văn C phù hợp với các Điều 42, 55, 56 Luật Đất đai 2003; các Điều 14, 29, 30,

31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định 2722/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, vật kiến trúc và cây trồng theo danh mục tài sản thuộc dự án đường cao tốc B. Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông C đã được thực hiện đúng khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường cao tốc B được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 1656/TTg-KTN ngày 20/9/2011.

Từ những phân tích trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C về việc hủy Quyết định số 6983/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 và Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND huyện L là có căn cứ. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn C – do anh Trần Phi H là đại diện theo ủy quyền, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm mới đảm bảo giải quyết vụ án đúng pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Ông Trần Văn C là người cao tuổi, được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các  lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông  Trần Văn C – do anh Trần Phi H là đại diện theo ủy quyền. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2021/HC-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C về việc hủy Quyết định số 6983/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai về việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với hộ ông Trần Văn C và Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Trần Văn C.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ông Trần Văn C là người cao tuổi, được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- ĐS (3);
- Lưu VP(3), HS(2). 13b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Thủy**